

Hàn Mặc Tử và Chúa

Bs. Lê văn Lân

Hàn Mặc Tử: một kiếp khổ đau!

Cách đây 65 năm, vào buổi trưa ngày 11 tháng 11 năm 1940, một người nằm xuống sau nhiều năm t nết nở thi.t da. Ông ta là bệnh nhân của trại cùi Qui Hòa mang số hiệu 1314. Trên cây Thánh giá trồng của ông, ghi hàng chữ Phêrô Phanxico Nguyễn Trọng Trí. Đây chính là nhà thơ Hàn Mặc Tử.

Ông vừa giống lại vừa khác thể nhân chúng ta. Giống ở chỗ cùng mang kiếp nhân sinh, với thịt xươ trúc thân kinh cao đẳng, biết ăn, biết ngủ, biết cảm xúc, biết tư duy. Nhưng khác ở chỗ: Thể nhân chết quên lãng, tỉnh mịch còn Hàn Mặc Tử chết rồi nhưng tiếng thơ còn mãi! Chúng ta chết rồi, linh hồn cư khoái chưa biết về đâu vì không trang bị .một niềm tin tưởng siêu linh, còn Hàn Mặc Tử thuở sanh tiền tôi luyện trong niềm đau khổ cực điểm nên linh hồn đã được thăng hoa trong một niềm tin vào Chúa!

Hàn Mặc Tử: Một linh hồn vượt hẳn cõi nhân gian!

Nhìn lại phong trào thơ mới ở Việt Nam khoảng 1932-1945, sự xuất hiện của tiếng thơ dồi dào và trong khuynh hướng nói về cõi Chết, về siêu hình, nhất là về Chúa thì độc nhất có Hàn Mặc Tử .

Tập Thơ Điên của HMT khiến người đọc bỗng hoàn toàn rời khỏi cái thế giới thực tại của thể nhân Thanh trong cuốn Thi nhân Việt Nam phải thảng thốt viết rằng:

Một tác phẩm như thế, ta không thể nói hay hay dở, nó đã ra ngoài vòng nhân gian, nhân gian không phán. Ta chỉ biết trong văn thơ cổ kim không có gì kinh dị hơn...Ta chỉ biết ta đương đứng trước một ng vì bệnh hoạn, điên cuồng vì đã quá đau khổ trong tình yêu...

Ông Hoài Thanh thú nhận rằng ông phải bỏ ra ròng rã “ngót một tháng trời “để đọc toàn bộ thơ của “đã mệ.t lả” (sic) (tr.205) . Kể ra thật đúng khi ta tìm gặp rất nhiều câu thơ như sau:

Hồn của HMT không những chỉ vơ vưởng trong cõi vô hình mà nhiều lúc đã:

Cười như điên sặc sụa cả mùi trắng....

Gào thét một hồi cho ròn óc

Cả thiên đàng, trần gian và địa ngục

(Hồn là ai?)

Hồn có lúc lạc vào nơi

thiên sâu, địa thăm giới Lâm bô,

có lúc lại bay ra Ngoài vũ trụ để:

Tắm gội trong nguồn ánh sáng,

Ca những điệu ngọc vàng cao sang sáng.

Hoặc có lúc tinh khiết, nhẹ nhàng ngoài mức ngôn ngữ phạm tục :

Thượng thanh khí tiết ra nguồn tinh khí

Xa xôi đôi trắng mọc nước Huyền vi

Đây miên trường, đây vĩnh cửu, tẻ phi

(Đừng cho lòng bay xa)

Hàn Mặc Tử: một viên kim cương trong giòng thơ Kytô giáo ở Việt Nam!

Hàn Mặc Tử đã sống đạo, chết đạo và sáng tác thơ Đạo một cách tha thiết khiến nhiều người cho T thơ tôn giáo”, nhưng thực sự Tử đã vượt hẳn lên cái mục đích “truyền bá đức tin” của những thừa sai và giai đoạn tiền khởi ở Việt Nam. Thơ của HMT là một sự cảm nghiệm độc đáo! Đọc thơ Tử, người ta b đạo trong thơ Tử không hạn hẹp với ý nghĩa một tôn giáo mà là một cái gì thuộc về hoàn vũ (universel).

Hoài Thanh trong cuốn Thi Nhân Việt Nam (1941) nhận định rất đúng rằng:

“Hàn Mặc Tử và Chế Lan Viên, cả hai đều chịu rất nặng ảnh hưởng Baudelaire và qua Baudelaire, ảnh hưởng của Edgar Poe, tác giả tập Chuyện lạ. Có khác chăng là Chế Lan Viên đã đi từ Baudelaire, Edgar Poe, mà Hàn Mặc Tử đã đi ngược lại từ thơ Đường đến Baudelaire, Edgar Poe và đi thêm một đoạ Thánh Kinh của đạo Thiên Chúa.

Chính nhờ Thánh kinh và tinh thần Tin Mến Cây sốt sáng vào Thiên Chúa. thơ Hàn Mặc tử đưa người vô cùng!

HMT vương vào bệnh cùi lúc tuổi còn trẻ đang lúc yêu đời. Bệnh này như một di. nh mệnh đã dọa đầy trong một vũng đau thương tuyệt vọng:

...Tôi vẫn còn đây hay ở đâu?

Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu?

(Những giọt lệ)

...Thân tàn ma dại đi rồi

Rầu rầu nước mắt bồi hồi ruột gan

(Muôn năm sâu thẳm)

Hàn Mặc Tử trong bài "Hồn là ai" đã tự mô tả cái hành hạ thể xác bằng giọng thống thiết sau:

...Áo tôi là một thứ ngọc hơn vàng

Hồn đã cắn, đã cào, nhai ngấu nghiến

Thịt da tôi sượng sần và tê điếng

Tôi đau vì rừng rợn đến vô biên...

Dựa vào sự phát triển của bệnh cùi trong đời ông, ta thấy ba giai đoạn tương ứng trong thi nghiệp của ông:

1) Giai đoạn tiền bệnh: trước năm 1936 (nghĩa là trước lúc vô bệnh viện Qui Hòa (1937) ,đánh dấu bắt Đường luật" và "Gái Quê"với một giọng trong sáng, nồng ấm, yêu đời cuồng nhiệt, một khí lực phục

đào tính dục trong lứa tuổi đôi mươi.

2) Giai đoạn bệnh phát lộ đánh dấu bằng tập thơ "Đau Thương", "Thơ Điên" nên tiếng thơ thống thiết, như một con chim biết rằng mình sắp chết. Thiên kiến của người đời xa lánh mình cộng vào đó sự dằn vặt trăn trở đã làm HMT càng đau khổ:

Lòng ta sầu thảm hơn mùa lạnh

Hơn hết u buồn của nước mây

Của những tình duyên thường lỡ dở

Của lời rên xiết gió heo may

3) Giai đoạn cuối cùng của Hàn Mặc Tử được định mốc bằng tập thơ "Xuân Như Ý". Khi ý thức rằng mơ hy vọng sống lâu HMT càng tìm nguồn giải thoát cho linh hồn khắc khoải qua tôn giáo và những khái niệm Giọng thơ không còn rên rỉ, mà thanh thoát, thăng hoa.

Vào bệnh viện Qui Hòa, thi nhân đã tập được đức tính an vui trong nguồn đau khổ. Trong một lá thư bạn thân là Trần Thanh Địch, Tử kể lại rằng mỗi ngày đều đặn ông liên li ít nhất năm sáu lần vừa đọc lại thơ.

Nhưng ba tháng sau, cơ thể quá suy kiệt và thêm bị chứng kiết lỵ nên vài ngày thì tạ thế (ngày 11 tháng hưởng dương 29 tuổi).

Trên giường bệnh, biết mình sắp chết, tâm hồn thi nhân vẫn vô cùng sáng suốt và giữ một thái độ bình tĩnh viết một bản kinh nguyện bằng tiếng Pháp là La Pureté de l'âme. (Sự thanh khiết của linh hồn) để hiến dâng với Chúa.



Nhà văn TRẦN THANH ĐỊCH

bạn chí thân của Hàn Mặc Tử và người viết Lê văn Lân

Lý tưởng Thiên Chúa giáo trong thơ Hàn Mặc Tử

Trên chủ trương sáng tác thi văn của ông, Hàn Mặc tử đã khẳng định lý tưởng Thiên Chúa giáo của mình.

“ Đức Chúa trời tạo ra trăng, hoa, nhạc, hương là để cho người đời hưởng thụ, nhưng người đời u mê không biết tận hưởng một cách say sưa, và nhân đây chiêm nghiệm lẽ mầu nhiệm, phép tắc của Đấng Tạo Hóa trừ hai loài trọng vọng là “ thiên thần” và “ loài người”, Đức Chúa Trời phải cho ra đời một loài thứ ba mới!”! Loài này là những bông hoa rất quý và rất hiếm, sinh ra đời với một sứ mạng rất thiêng liêng: Phải làm nên những công trình châu báu của Đức Chúa Trời đã gây nên, ca ngợi quyền phép của Người, và trút vào lòng ta những nguồn khoái lạc mê mẩn, nhưng rất thơm tho tinh sạch. (Thư gửi cho Trọng Miên: Quan niệm về

Đọc thơ của HMT, người ta đã tìm thấy Thánh Kinh, cho nên lời thơ viết trên này chỉ là phụ diễn cái rằng thể gian này tạo ra do lòng yêu và vinh quang của Thiên Chúa.”Chính cái chìa khóa tình yêu đã Chúa tạo dựng các loài”(thánh Thomas d’Aquin). Sự sáng tạo là điều Chúa muốn như là một sự ân tứ người, như là một tài sản chuyển đạt và giao phó cho con người thụ hưởng (Car la création est voulue par un don adressé à l’homme, comme un héritage qui lui est destiné et confié.–Catéchisme de l’Église Catholique).

Nhưng theo Từ, thì con người phạm tục thể gian ít khi hiểu được và mang ơn “loài thi sĩ” nếu không bạc đãi khinh khi.

Qua biểu tượng Máu và Hồn, Từ đã vô tình dự phóng bản ngã của mình trên hình ảnh của Chúa Giêsu cứu chuộc trong buổi Tiệc Ly với lời nói cuối cùng với các môn đệ trên bánh thánh và rượu nho:

“Này đây là Mình ta, hãy cắt lấy mà ăn. Này đây là chén Máu ta, hãy cắt lấy mà uống”.

Hàn Mặc tử, khi viết tựa cho tập Tinh huyết của Bích Khê đã viết rằng:

“Sáng tạo là điều kiện cần nhất, tối yếu của thơ, mà muốn tìm nguồn cảm xúc mới lạ, không chỉ bằng đ giáo cho nhiều. Như thế, thơ vẫn mới trở nên trọng vọng, cao quý, có một ý nghĩa thần bí.

Đọc nhiều thơ của HMT, người ta thấy tràn ngập nào là ánh sáng, nào là hương, nào là hoa, nào là ch tiếng nhạc, nào là lời kinh... ít ai ngờ đó là khung cảnh trang hoàng để phụng vụ trong những giáo đưc trong thực tế mà trí tưởng tượng phong phú của thi nhân đã chuyển hóa ra thành những lời thơ trọng v những lời thơ trùng trùng điệp điệp về sự vãi máu, nôn khạc huyết ra từ cổ họng của HMT, biết đâu chắt hứng từ hình ảnh con chim bồ nông mổ ngực để máu vọt ra cho đàn chim con xúm lại mà uống; hình nà chạm trên cánh cửa của Nhà Tạm dừng Mình Thánh Chúa trên bàn thờ của giáo đường (Chim bồ nông – thủy điều, khi bắt được mồi thường nuốt tạm và chứa trong cái búi da ở cổ họng để đem về cho bày cor mình ra mà ăn. Do đó, có truyền thuyết là chim bồ nông tự mổ ngực mình ra để lấy máu nuôi con.

Thánh Thomas d’Aquin trong Văn thơ Thánh vịnh (Rhythmus Sancti) đã dùng hình ảnh chim nẻ Thánh thể như hình Chúa Giêsu đổ huyết ra vì nhân loại. Còn Alfred de Musset, nhà thơ Pháp (1810-1 hóa hình ảnh bồ nông như thân kiếp của thi nhân làm thơ bằng máu lệ của mình trong một bài thơ danh ti

HMT lấy hứng về thi liệu từ Kinh thánh và những bài kinh nguyện của tín đồ Công giáo để xây d mình.

Bài Thánh Nữ Đồng trinh trứ danh của HMT đã diễn đạt lại ý tứ của kinh Kinh Mừng quen thuộc c giáo với một giọng vô cùng thành khẩn:

...Lạy Bà là Đấng tình tuyên thánh vẹn,

Giàu nhân đức , giàu muôn học từ bi,

Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy

Cơn lậm lụy vừa trải qua dưới thế

Tôi cảm động rung hai hàng lệ

...Tâu lạy Bà, lạy Bà đây ơn phước,

Cho tình tôi nguyện vẹn tựa trăng rằm

Theo Linh mục Phan Phát Hườn, bài AVE MARIA của Hàn Mặc Tử mà trong đó có các đoạn thơ tr một xúc cảm sâu xa trong tâm hồn người đọc, công giáo hay không công giáo. Đọc bài thơ này người ta bài LA VIERGE À MIDI của Paul Claudel, hai bài thơ đều nói về Trinh nữ Maria nhưng hai giọng văn

lên bài thơ của Claudel ta chia sẻ những tâm tình của một người vô thần sau khi đã quay về với Chúa, t
đơn sơ với Trinh Nữ. Đọc lên bài Ave Maria của Hàn Mặc Tử, ta cảm được, ta sờ được, ta thấy được sự
Trinh Nữ.

Trong thi ca của HMT, người ta còn bắt gặp một ý thơ khác lấy từ Kinh Tin Kính như :

Ngày tận thế là ngày tán loạn

Xác của Hồn, Hồn của Xác y nguyên.

HMT lại mang cái thị kiến của thánh Yoan trong sách Khải huyền về thành thánh Yêrusalem: “ánh qu
tỏa ra tựa hồ minh châu cực quý, như ngọc thạch bóng lộn ánh lưu ly...vào bài Xuân Đầu tiên của mình q

... Trái cây bằng ngọc vỏ bằng gấm

Còn mặt trời kia tợ khối vàng

... Trên chín tầng diêu động cả trần châu

Dường sống lại muôn ngàn hoa phẩm tiết.

...

Niềm khổ đau cứu độ

Khảo sát về thơ Hàn Mặc Tử, chúng ta nhìn thấy một thiên tài. Bệnh hoạn và nghi.ch cảnh chỉ là n
duyên khởi đã bức bách thiên tài này sáng tác ra nhiều bài thơ kỳ lạ như những hạt cát khiến những con
sanh ra những hạt trên châu.

Với Hàn Mặc Tử, sự đau đớn về thể xác, niềm tủi cực về tinh thần cũng gây ra một phản ứng điên
cười, nói, gào, thét lung tung để giải thoát tâm tư. Nhưng ông không hề loạn trí, nghĩa là điên thực sự
không mạch lạc theo luận lý. Tập “Thơ Điên” là sự chuyển hoá sự đau khổ qua một “hiện tượng thoái h
phản ứng chống đỡ tự nhiên để giữ quân bình lành mạnh cho trí óc.

Hàn Mặc Tử , cũng như bao thi nhân vĩ đại có điểm độc đáo phi thường là đau khổ không chìm sâu họ
mà đưa họ lên cao lên cao gần Thượng Đế

Ở Hàn Mặc Tử, thể xác đau đớn ê chề nhưng linh hồn thì thăng hoa trong sáng nhờ đôi cánh của tôn g
vào trí tưởng của thi nhân.

Hàn Mặc Tử trong tận cùng đau khổ của thế gian đã tự ví mình: khi xưa ta là chim phượng hoàng, Vỗ
tàng trời cao ngất"; ý tứ mình "cao cường hơn ngọn núi"; hồn mình "chơi vui trong khí hậu chín tầng mậ

Trong bài viết Mùa Chay: Suy nghĩ về Đau Khổ trong Nguyệt san Đức Mẹ Hằng Cứu giúp số 223, th
tác giả Thế Hùng đã viết:

“Chúa Giêsu là gương mẫu sống động cho những người đau khổ” Chúa Giê su không cho chúng ta r
trừu tượng về vấn nạn đau khổ.Hơn thế, Ngài cho chúng ta một câu trả lời sống động và một gương m
Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã chỉ ra điều này một cách rõ nét trong Tông Thư năm 1984 “Salvici
nghĩa về Đau khổ con người theo Kitô giáo). Ngài viết rằng khi có ai hỏi Chúa Kitô tại sao con người
người đó “không thể không chú ý đến Người đặt câu hỏi vì chính Người đó cũng đau khổ và ao ước trả
từ chính thập giá, từ con tim đau khổ của Người... Chúa Kitô không giải thích một cách trừu tượng lý do
khổ, nhưng trước hết, Ngài nói:

Hãy theo Ta! Qua cuộc đau khổ của con, con hãy dự phần vào công cuộc cứu rỗi thế giới. Để

nhân đo vác lấy thập giá mình, trong tinh thần liên kết với thập giá Chúa Kitô, ý nghĩa cứu độ ci hiện ra trước mắt người đó”

Hàn Mặc Tử lại dự phóng sự đau khổ của mình như hình ảnh cứu chuộc của Chúa GiêSu: qua một l đồng hoá”(identification) với Chúa Kitô về tuần đạo (Martydom). HMT đã tự gán cho mình vai trò là đồ hết bao nhiêu nguồn máu lệ, đã từng uống mật đắng cay trong khi miệng vẫn tươi cười sốt sắng. (T Xuân Như Ý). Trong bài Nguồn Thơm, HMT đã nhiệt tình tôn vinh những người đã vác Thập giá th Giêsu:

_ Đây, thi sĩ của đạo quân Thánh giá

Nửa đêm nay vùng dậy để tung hô

Để sốt cho cả xuân, xuân thiên hạ

Hương mến yêu là lộc của lời thơ

Hàn Mặc Tử lại còn tha hóa tình cảm của mình khi mơ đến một "mùa Xuân Thái Hòa" của” năm n muôn trời" cho cả và thiên hạ.

Linh hồn của con người đau khổ thường hay lên gần Chúa. Đó là tâm trạng của Hàn Mặc Tử trong nh cùng bệnh hoạn, khổ đau trong trại cùi Qui Hòa. Hàn Mặc Tử đã thị kiến đến một mùa Xuân Như Ý:

“Vinh quang Chúa cả trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm”.Câu thánh vịnh về mùa Giáng Sứ nguồn cho Hàn Mặc Tử khi viết như sau:

Từ thời xuân! Từ thời xuân non nước!

Phút thiêng liêng nhuần gội ánh thiếu quang

Thiên hạ bình, và trời tuôn ơn phước

Như triều thiên vòn lượn khắp không gian

(Nguồn thơm)

Ý thơ của Hàn Mặc Tử trong tập Xuân Như Ý khai triển một cách kỳ diệu vô cùng. Tử cho rằng mình Tử khi chép kinh Xuân Thu với một cảm hứng dào dạt:

Ngời phép lạ của đức tin kiêu diễm

Câu tàn tạ không khen long cả phẩm

Bút Xuân Thu mùa nhạc đến vừa khi

(Đêm xuân cầu nguyện)

Sự thăng hoa của Hàn Mặc Tử được kết tinh bằng hình ảnh của một thiên đường đầy vẻ đẹp tuyệt vời không còn than khóc, đau khổ nữa, một thiên đường đầy: "Nhạc thơm, hương ấm, mộng ngọc, hoa trìn tao, tranh tuyệt phẩm".

Câu nói của thi sĩ Pháp Alfred de Vigny: "Những khúc hát tuyệt vọng nhất là những khúc hát đẹp vô và rất đúng khi áp dụng vào trường hợp của nhà thơ vô cùng khổ đau Hàn Mặc Tử.

Như là một lời kết, chúng ta hãy nghe Linh mục Phan Phát Hườn nhận định rằng :

Hàn Mặc Tử bằng thi thơ của mình muốn nói lên điều mà ông TIN, điều mà các nhà thần học đã tôn
mực, bao nhiêu giấy từ thế kỷ này qua thế kỷ khác nói về sự kiện lịch sử Chúa xuống thế làm người,
Ngôi Lời nhập thể trong cung lòng của Trinh Nữ Maria. (Đức Tin trong thơ Hàn Mặc Tử – Tựa cho c
Tứ: Đau Khổ và Thơ của Lê văn Lân)

Với tâm tình của người yêu thơ Hàn Mặc Tử, bài viết này xin được xem như một nén tâm hương cho
dùng những đau khổ và máu lệ của mình mà nhào nặn ra biết bao lời thơ đẹp và sâu sắc tuyệt vời như
cương.

LÊ VĂN LÂN

Mùa Phục Sinh 2005